

**QUYẾT ĐỊNH**

Về việc phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án Trang trại chăn nuôi gà bố mẹ, quy mô 150.000 con tại xã Tân Hưng, huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước do Công ty TNHH MTV Trại gà Hớn Quản làm chủ đầu tư

**CHỦ TỊCH UBND TỈNH BÌNH PHƯỚC**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 23/6/2014;*

*Căn cứ Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường;*

*Căn cứ Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường;*

*Căn cứ Thông tư số 25/2019/TT-BTNMT ngày 31/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường và quy định quản lý hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường;*

*Xét nội dung Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án Trang trại chăn nuôi gà bố mẹ, quy mô 150.000 con tại xã Tân Hưng, huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước do Công ty TNHH MTV Trại gà Hớn Quản làm chủ đầu tư đã được chỉnh sửa, bổ sung gửi kèm Công văn số 17/Cty ngày 17/11/2020;*

*Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 813/TTr-STNMT ngày 24/11/2020.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt nội dung Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án Trang trại chăn nuôi gà bố mẹ, quy mô 150.000 con (sau đây gọi là Dự án) của Công ty TNHH MTV Trại gà Hớn Quản (sau đây gọi là Chủ Dự án) thực hiện tại



xã Tân Hưng, huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước với các nội dung chính tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này.

**Điều 2. Chủ Dự án có trách nhiệm:**

1. Niêm yết công khai Quyết định phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường theo quy định pháp luật.
2. Thực hiện nghiêm túc nội dung Báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này.

**Điều 3.** Quyết định phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án là căn cứ để cơ quan nhà nước có thẩm quyền kiểm tra, thanh tra, giám sát việc thực hiện các yêu cầu về bảo vệ môi trường của Dự án.

**Điều 4.** Ủy nhiệm Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện việc kiểm tra các nội dung bảo vệ môi trường trong Báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt tại Quyết định này.

**Điều 5.** Các ông (bà): Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Chi cục trưởng Chi cục Bảo vệ môi trường, Chủ tịch UBND huyện Hớn Quản, Chủ tịch UBND xã Tân Hưng, Người đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH MTV Trại gà Hớn Quản và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này, kể từ ngày ký./.

**Nơi nhận:**

- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Chủ tịch, Phó Chủ tịch;
- Như Điều 5;
- Lãnh đạo VP, Phòng Kinh tế;
- Lưu: VT<sub>(BH-64-QĐPD-TNMT)</sub>.



**Trần Tuệ Hiền**

## PHỤ LỤC

Các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường của Dự án Trang trại chăn nuôi gà bố mẹ, quy mô 150.000 con tại xã Tân Hưng, huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước do Công ty TNHH MTV Trại gà Hớn Quản làm chủ đầu tư  
(Kèm theo Quyết định số 2040.../QĐ-UBND ngày 01/12/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Phước)

### 1. Thông tin về Dự án:

**1.1. Tên Dự án:** Trang trại chăn nuôi gà bố mẹ, quy mô 150.000 con tại xã Tân Hưng, huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước do Công ty TNHH MTV Trại gà Hớn Quản làm chủ đầu tư.

**1.2. Chủ Dự án:** Công ty TNHH MTV Trại gà Hớn Quản.

Công ty TNHH MTV Trại gà Hớn Quản được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3801205678 do Phòng Đăng ký kinh doanh – Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Phước cấp lần đầu ngày 30/7/2019, đăng ký thay đổi lần thứ 02 ngày 17/6/2020.

Trụ sở chính: Ấp Sóc Ruộng, xã Tân Hưng, huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Văn Mạnh, chức vụ: Giám đốc.

**1.3. Địa điểm thực hiện Dự án:** Xã Tân Hưng, huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước.

**1.4. Phạm vi, quy mô:** Dự án thực hiện trên khu đất có diện tích khoảng 144.313,6 m<sup>2</sup> với quy mô 150.000 con gà bố mẹ.

**1.5. Công nghệ của Dự án:** Chăn nuôi gà tập trung bằng công nghệ trại lạnh khép kín.

**1.6. Các hạng mục công trình chính của Dự án:** Khu chăn nuôi, khu điều hành và khu vực xử lý chất thải.

### 2. Các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh từ Dự án:

#### 2.1. Các tác động môi trường chính của Dự án:

- *Tác động trong giai đoạn triển khai xây dựng Dự án:* Gồm bụi từ quá trình san nền, đào móng; bụi, khí thải từ các phương tiện vận chuyển nguyên vật liệu thi công và từ các máy móc thi công; khí thải từ hoạt động cơ khí; nước thải sinh hoạt; nước thải xây dựng; chất thải rắn xây dựng; chất thải rắn sinh hoạt và chất thải nguy hại.

- *Tác động trong giai đoạn Dự án đi vào hoạt động:* Gồm bụi, khí thải từ các phương tiện vận tải ra vào trang trại (vận chuyển gà, trâu, thức ăn, thuốc thú y...); bụi, khí thải máy phát điện dự phòng; mùi từ quá trình chăn nuôi gà; nước thải từ quá trình chăn nuôi; nước thải sinh hoạt của công nhân; nước thải từ quá trình phụ trợ khác; chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn từ quá trình chăn nuôi (phân gà và trâu gà; gà chết không do dịch bệnh...) và chất thải nguy hại.

#### 2.2. Quy mô, tính chất của nước thải:

##### 2.2.1. Trong giai đoạn triển khai xây dựng Dự án:

- *Nước thải xây dựng*: Lưu lượng phát sinh khoảng 03 m<sup>3</sup>/ngày; thành phần ô nhiễm chủ yếu là chất rắn lơ lửng, đất cát...

- *Nước thải sinh hoạt*: Lưu lượng phát sinh khoảng 02 m<sup>3</sup>/ngày; thành phần ô nhiễm chủ yếu là BOD<sub>5</sub>, COD, SS, dầu mỡ động thực vật, amoni, tổng nitơ, tổng photpho, tổng coliform...

### **2.2.2. Trong giai đoạn Dự án đi vào vận hành:**

- *Nước thải chăn nuôi*: Lưu lượng phát sinh ngày lớn nhất khoảng 06 m<sup>3</sup>/ngày.đêm; thành phần ô nhiễm chủ yếu là pH, SS, COD, BOD<sub>5</sub>, tổng nitơ, tổng coliform, coli phân, salmonella.

- *Nước thải từ quá trình sát trùng người và xe*: Lưu lượng phát sinh khoảng 0,16 m<sup>3</sup>/ngày; tính chất nước thải có độ pH tương đối thấp, tính oxy hóa mạnh.

- *Nước thải sinh hoạt*: Lưu lượng phát sinh khoảng 2,2 m<sup>3</sup>/ngày; thành phần chủ yếu là BOD<sub>5</sub>, COD, SS, dầu mỡ động thực vật, amoni, tổng nitơ, tổng photpho, tổng coliform...

### **2.3. Quy mô, tính chất của bụi, khí thải:**

#### **2.3.1. Trong giai đoạn triển khai xây dựng Dự án:**

- *Bụi từ quá trình thi công san nền, đào móng*: Nồng độ bụi phát sinh trong quá trình đào đất, san nền là 0,236 mg/m<sup>3</sup>.

- *Bụi, khí thải từ các phương tiện vận chuyển nguyên vật liệu xây dựng*: Thành phần chủ yếu là bụi, NO<sub>x</sub>, CO, HC.

- *Bụi, khí thải từ các phương tiện thi công trên công trường*: Thành phần chủ yếu là bụi, NO<sub>x</sub>, CO, SO<sub>2</sub>.

- *Khí thải từ các hoạt động cơ khí (hàn, cắt, xì kim loại)*: Thành phần chủ yếu là khói hàn, CO, NO<sub>x</sub>.

#### **2.3.2. Trong giai đoạn Dự án đi vào vận hành:**

- *Bụi, khí thải phát ra từ các phương tiện vận tải ra vào trang trại*: Thường chứa các thành phần ô nhiễm như bụi, NO<sub>x</sub>, CO, HC.

- *Bụi, khí thải máy phát điện dự phòng*: Thường chứa các thành phần ô nhiễm như bụi, SO<sub>2</sub>, NO<sub>x</sub>, CO.

- *Mùi từ quá trình chăn nuôi gà*: Phát sinh chủ yếu từ phân gà, chuồng nuôi gà, hầm ủ xác gà; thường chứa các thành phần như NH<sub>3</sub>, H<sub>2</sub>S, mercaptan và skatol, andehyde hữu cơ, axit béo dễ bay hơi...

### **2.4. Quy mô, tính chất của chất thải rắn sinh hoạt và công nghiệp thông thường:**

#### **2.4.1. Trong giai đoạn triển khai xây dựng Dự án:**

- *Chất thải rắn xây dựng*: Khối lượng phát sinh khoảng 307,95 tấn trong suốt quá trình xây dựng, chủ yếu là các loại nguyên vật liệu xây dựng phế thải, rơi vãi như xi măng, gạch vỡ, sắt thép vụn, bao bì đựng vật liệu...

- *Chất thải rắn sinh hoạt*: Khối lượng phát sinh khoảng 8,4 kg/ngày, thành phần chủ yếu là các chất hữu cơ.

#### 2.4.2. Trong giai đoạn Dự án đi vào hoạt động:

- *Phân gà và trấu rai sàn sau một đợt nuôi*: Tổng lượng phân gà và trấu rai sàn phát sinh sau khoảng 1.398,7 – 3.477,7 tấn/đợt nuôi; thành phần phân gà chủ yếu gồm các chất hữu cơ, ngoài ra còn có các chất dinh dưỡng N, P, K dưới dạng các hợp chất hữu cơ và vô cơ.

- *Gà chết không do dịch bệnh*: Phát sinh khoảng 75 – 124,5 kg/đợt nuôi; thành phần chủ yếu gồm các chất hữu cơ, các chất dinh dưỡng N, P, K dưới dạng các hợp chất hữu cơ và vô cơ.

- *Bùn thải*: Khối lượng bùn phát sinh từ hệ thống xử lý nước thải khoảng 10 kg/ngày.

- *Chất thải rắn sinh hoạt*: Khối lượng phát sinh khoảng 9,24 kg/ngày, thành phần bao gồm rác thực phẩm, giấy, xương, nylon, vỏ đồ hộp... Chất thải rắn sinh hoạt có chứa 60% – 70% chất hữu cơ và 30% – 40% các chất khác.

#### 2.5. Quy mô, tính chất của chất thải nguy hại:

**2.5.1. Trong giai đoạn triển khai xây dựng Dự án**: Khối lượng chất thải nguy hại phát sinh khoảng 07 kg/tháng bao gồm giẻ lau, bao tay dính dầu nhớt, dầu nhớt thải, sơn thải, que thải hàn có các kim loại nặng hoặc thành phần nguy hại, bao bì mềm thải nhiễm sơn, dung môi...

**2.5.2. Trong giai đoạn Dự án đi vào hoạt động**: Lượng chất thải nguy hại phát sinh khoảng 267 kg/đợt nuôi bao gồm giẻ lau, bao tay dính hóa chất dầu mỡ, bóng đèn huỳnh quang thải, dầu nhớt thải, chất thải lây nhiễm (bao gồm cả chất thải sắc nhọn), bao bì mềm thải, bao bì cứng bằng nhựa, chất thải có các thành phần nguy hại từ quá trình vệ sinh chuồng trại, pin thải...

### 3. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của Dự án:

#### 3.1. Về thu gom và xử lý nước thải:

##### 3.1.1. Trong giai đoạn triển khai xây dựng Dự án:

- *Biện pháp giảm thiểu tác động do nước thải từ quá trình thi công xây dựng*: Nước thải từ quá trình thi công xây dựng được thu gom vào hồ lắng sơ bộ có kích thước: Dài x rộng x cao = 01 m x 01 m x 1,5 m. Bụi, đất, cát... có trong nước thải được lắng xuống, phần nước sau lắng được tái sử dụng cho quá trình tưới đường để giảm bụi.

- *Biện pháp giảm thiểu tác động do nước thải sinh hoạt*: Nước thải sinh hoạt được xử lý bằng bể tự hoại 03 ngăn. Chủ Dự án xây dựng 02 bể tự hoại 03 ngăn để sử dụng chung cho cả giai đoạn xây dựng và giai đoạn Dự án đi vào vận hành với thể tích mỗi bể là 09 m<sup>3</sup>.

- *Yêu cầu bảo vệ môi trường*: Nước thải sinh hoạt phải được thu gom, xử lý đúng theo quy định. Nước thải xây dựng được tái sử dụng cho quá trình tưới đường để giảm bụi.

##### 3.1.2. Trong giai đoạn Dự án đi vào vận hành:

- *Biện pháp giảm thiểu tác động do nước thải sinh hoạt*: Nước thải từ nhà vệ sinh sau khi qua bể tự hoại 03 ngăn được đưa vào hầm kỵ khí của hệ thống xử lý

nước thải để xử lý, Chủ Dự án xây dựng 02 bể tự hoại 03 ngăn với thể tích mỗi bể là 09 m<sup>3</sup>.

- *Biện pháp giảm thiểu tác động do nước thải chăn nuôi*: Nước thải chăn nuôi phát sinh từ Dự án được thu gom về hệ thống xử lý nước thải tập trung để xử lý. Chủ Dự án xây dựng hệ thống xử lý nước thải tập trung, công suất 15 m<sup>3</sup>/ngày.đêm có quy trình công nghệ như sau:

Nước sát trùng người và xe → Bể khử trùng; Nước thải từ bể tự hoại 03 ngăn → Hàm ky khí; Nước rửa tay chân, nước từ nhà ăn → Bể lọc tách dầu → Hồ sinh học 1; Nước thải vệ sinh chuồng → Hồ thu gom → Hàm ky khí → Hồ sinh học 1 → Hồ sinh học 2 → Bể khử trùng → Nước thải đạt cột B, QCVN 62-MT:2016/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải chăn nuôi và QCVN 01-15:2010/BNNPTNT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về điều kiện trại chăn nuôi gia cầm an toàn sinh học được tái sử dụng để tưới cây.

Kích thước các hạng mục công trình xử lý nước thải của Dự án:

Công trình	Kích thước (m) (dài x rộng x sâu)	Thời gian lưu nước (ngày)	Số lượng	Vật liệu xây dựng
Hồ thu gom	5,4 x 3,8 x 01	-	02	Bê tông xi măng
Hàm ky khí	6,4 x 6,4 x 02	45	01	Bê tông cốt thép, quét vật liệu chống thấm
Hồ sinh học 1	12,5 x 10 x 03	90	01	Hồ đất lót bạt HDPE
Hồ sinh học 2	10 x 10 x 03	90	01	Hồ đất lót bạt HDPE
Bể khử trùng	03 x 03 x 01	-	01	Bê tông cốt thép, quét vật liệu chống thấm

- *Yêu cầu về bảo vệ môi trường*: Thu gom, xử lý toàn bộ nước thải phát sinh từ quá trình hoạt động của Dự án đạt cột B, QCVN 62-MT:2016/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải chăn nuôi và QCVN 01-15:2010/BNNPTNT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia điều kiện trại chăn nuôi gia cầm an toàn sinh học trước khi tái sử dụng để tưới cây.

### 3.2. Về xử lý bụi, khí thải:

#### 3.2.1. Trong giai đoạn triển khai xây dựng Dự án:

- *Biện pháp giảm thiểu tác động do bụi từ quá trình san nền, đào móng*: Tưới nước trong các ngày nắng ở các khu vực có khả năng phát sinh bụi; trang bị các phương tiện bảo hộ lao động cho công nhân; kiểm tra các phương tiện thi công nhằm đảm bảo thiết bị, máy móc luôn ở trong điều kiện tốt nhất về mặt kỹ thuật...

- *Biện pháp giảm thiểu bụi và khí thải từ các phương tiện vận chuyển nguyên vật liệu thi công và từ các máy móc thi công*: Thường xuyên kiểm tra, bảo dưỡng động cơ của các phương tiện, sử dụng nhiên liệu xăng dầu có hàm lượng lưu huỳnh thấp để giảm thiểu ô nhiễm; áp dụng các biện pháp thi công hiện đại, cơ giới hóa...

- *Biện pháp giảm thiểu tác động do khí thải từ hoạt động hàn, cắt, sơn, xì kim loại*: Bố trí khu vực hàn, cắt, sơn xì ở khu vực có ít người qua lại và cuối hướng

gió, tránh ảnh hưởng trực tiếp đến công nhân trên công trường; trang bị đầy đủ thiết bị bảo hộ an toàn lao động cho công nhân...

- *Yêu cầu về bảo vệ môi trường:* Môi trường không khí khu vực thi công xây dựng đạt các quy định tại Quyết định số 3733/2002/QĐ-BYT ngày 10/10/2002 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban hành 21 tiêu chuẩn vệ sinh lao động, 05 nguyên tắc và 07 thông số vệ sinh lao động; QCVN 02:2019/BYT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về bụi – Giá trị giới hạn tiếp xúc cho phép bụi tại nơi làm việc; QCVN 03:2019/BYT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia giá trị giới hạn tiếp xúc cho phép của 50 yếu tố hóa học tại nơi làm việc và các quy định của pháp luật hiện hành.

### **3.2.2. Trong giai đoạn Dự án đi vào hoạt động:**

- *Biện pháp giảm thiểu tác động do bụi, khí thải từ các phương tiện vận tải:* Xây dựng đường giao thông nội bộ dành riêng cho các phương tiện vận tải ra vào khu vực trang trại; không nổ máy trong lúc bốc dỡ nguyên liệu, không chờ quá tải; điều phối xe hợp lý tránh tập trung quá nhiều xe hoạt động cùng thời điểm...

- *Biện pháp giảm thiểu tác động do bụi và khí thải từ máy phát điện dự phòng:* Bảo dưỡng máy phát điện định kỳ; sử dụng nhiên liệu có hàm lượng lưu huỳnh thấp; máy phát điện được bố trí trong nhà đặt máy phát điện giảm ảnh hưởng tiếng ồn tới công nhân làm việc; lắp đặt ống khói cao vượt mái khoảng 02 m, đường kính ống khói khoảng 25 cm...

- *Biện pháp giảm thiểu tác động do mùi hôi từ quá trình chăn nuôi:*

Khu vực chuồng nuôi: Xây dựng chuồng trại cao ráo, thông thoáng; bố trí quạt hút hoạt động liên tục; trồng cây xanh cách ly; phun chế phẩm EM tại khu vực chuồng nuôi với tần suất 02 – 03 lần/ngày; luôn vệ sinh chuồng trại sạch sẽ...

Khu vực hệ thống xử lý nước thải và hố ủ xác: Trồng nhiều cây xanh xung quanh, phun chế phẩm sinh học EM.

Khu vực nhà chứa phân: Trồng nhiều cây xanh xung quanh; phun chế phẩm sinh học với tần suất 02 lần/tuần.

- *Yêu cầu về bảo vệ môi trường:* Khí thải từ máy phát điện phải đạt cột B, QCVN 19:2009/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với bụi và các chất vô cơ trước khi xả ra môi trường. Môi trường không khí khu vực Dự án đạt các quy định tại Quyết định số 3733/2002/QĐ-BYT ngày 10/10/2002 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban hành 21 tiêu chuẩn vệ sinh lao động, 05 nguyên tắc và 07 thông số vệ sinh lao động; QCVN 02:2019/BYT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về bụi – Giá trị giới hạn tiếp xúc cho phép bụi tại nơi làm việc; QCVN 03:2019/BYT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia giá trị giới hạn tiếp xúc cho phép của 50 yếu tố hóa học tại nơi làm việc và các quy định của pháp luật hiện hành.

### **3.3. Công trình, biện pháp thu gom, lưu trữ, quản lý, xử lý chất thải rắn công nghiệp thông thường, chất thải rắn sinh hoạt:**

#### **3.3.1. Trong giai đoạn triển khai xây dựng Dự án:**

- *Biện pháp giảm thiểu tác động do chất thải rắn xây dựng:* Thu gom toàn bộ lượng chất thải rắn xây dựng phát sinh, tận dụng san nền tại chỗ đối với đất, đá, gạch... Đối với lượng chất thải rắn không thể tận dụng, Chủ Dự án thu gom và hợp



đồng với đơn vị có chức năng xử lý theo quy định.

- *Biện pháp giảm thiểu tác động do chất thải rắn sinh hoạt*: Thu gom, lưu chứa vào các thùng chứa thích hợp và hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, xử lý theo quy định.

- *Yêu cầu về bảo vệ môi trường*: Chất thải rắn xây dựng, chất thải rắn sinh hoạt phải được quản lý theo đúng quy định tại Nghị định số 38/2015/NĐ-CP ngày 24/04/2015 của Chính phủ về quản lý chất thải và phế liệu và Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/05/2019 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường và các quy định của pháp luật hiện hành.

### **3.3.2. Trong giai đoạn Dự án đi vào hoạt động:**

- *Biện pháp giảm thiểu tác động do phân gà và trấu rải sàn*: Sau khi gà xuất chuồng, toàn bộ phân gà và trấu rải sàn được thu gom, đóng bao và lưu chứa tại nhà chứa phân, kích thước 04 m x 08 m = 32 m<sup>2</sup>, sau đó xuất bán cho các đơn vị có nhu cầu.

- *Biện pháp giảm thiểu tác động từ gà chết không do dịch bệnh*: Gà chết không do dịch bệnh được xử lý bằng hố hủy xác xây bằng bê tông cốt thép có đường kính 2,3 m, cao 03 m, dày 50 mm, trát sika chống thấm, gồm 12 hố với thể tích mỗi hố là 12,46 m<sup>3</sup>, có nắp đậy kín.

- *Biện pháp giảm thiểu tác động từ gà chết do dịch bệnh*: Khi Chủ Dự án nghi ngờ gà chết không rõ nguyên nhân, gà chết do dịch bệnh phải báo ngay cho chính quyền địa phương và cơ quan quản lý chuyên môn gần nhất để được hướng dẫn theo quy định.

- *Biện pháp giảm thiểu tác động do bùn từ hệ thống xử lý nước thải*: Hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom và xử lý theo quy định.

- *Biện pháp giảm thiểu tác động do chất thải rắn sinh hoạt*: Thu gom chất thải rắn sinh hoạt vào các thùng chứa có dung tích 60 lít đặt tại nhà ăn, nhà ở công nhân, nhà bảo vệ và đặt dọc đường giao thông nội bộ; hợp đồng với đơn vị có chức năng định kỳ thu gom và xử lý theo quy định.

- *Biện pháp giảm thiểu tác động do chất thải rắn thông thường*: Thu gom và lưu chứa chất thải rắn thông thường tại kho chứa chất thải rắn thông thường có diện tích 03 m x 04 m = 12 m<sup>2</sup> với kết cấu nền bê tông cốt thép, tường xây tô 02 mặt, mái lợp tôn; hợp đồng với đơn vị có chức năng định kỳ thu gom và xử lý theo quy định.

- *Yêu cầu về bảo vệ môi trường*: Phân gà phải được xử lý theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 12 Quyết định số 25/2018/QĐ-UBND ngày 27/4/2018 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy định về quản lý nhà nước đối với hoạt động chăn nuôi gia súc, gia cầm trên địa bàn tỉnh Bình Phước trước khi xuất bán cho các đơn vị có nhu cầu. Chất thải rắn thông thường, chất thải rắn sinh hoạt phải được quản lý theo đúng quy định tại Nghị định số 38/2015/NĐ-CP ngày 24/04/2015 của Chính phủ về quản lý chất thải và phế liệu và Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/05/2019 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định chi



tiết, hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường và các quy định của pháp luật hiện hành.

### **3.4. Công trình, biện pháp thu gom, lưu trữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại:**

#### **3.4.1. Trong giai đoạn triển khai xây dựng Dự án:**

- *Biện pháp giảm thiểu tác động do chất thải nguy hại:* Chất thải nguy hại được thu gom, phân loại và lưu giữ trong các thùng chứa. Lưu chứa tại kho chứa chất thải nguy hại có diện tích khoảng 09 m<sup>2</sup>, kho chứa chất thải nguy hại được xây dựng theo dạng nhà tiền chế, vách và mái bằng tôn, đắp nền cao, có rãnh và hố thu gom xung quanh trong nhà chứa chất thải tránh nước mưa chảy tràn vào trong kho chứa. Hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý theo đúng quy định.

- *Yêu cầu về bảo vệ môi trường:* Quản lý chất thải nguy hại phát sinh đảm bảo theo quy định của Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường, Thông tư số 36/2015/TT-BTNMT ngày 30/6/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về quản lý chất thải nguy hại và các quy định hiện hành.

#### **3.4.2. Trong giai đoạn Dự án đi vào vận hành:**

- *Biện pháp giảm thiểu tác động do chất thải nguy hại:* Chất thải nguy hại được thu gom, phân loại và lưu giữ trong các thùng chứa, có dán nhãn đặt trong nhà chứa chất thải nguy hại có diện tích 08 m<sup>2</sup> với kết cấu nền bê tông cốt thép, tường xây tô 02 mặt, quét sơn nước, mái lợp tôn... theo đúng quy định về quản lý chất thải nguy hại. Hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý theo đúng quy định.

- *Yêu cầu về bảo vệ môi trường:* Quản lý chất thải nguy hại phát sinh đảm bảo theo quy định của Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường, Thông tư số 36/2015/TT-BTNMT ngày 30/6/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về quản lý chất thải nguy hại và các quy định hiện hành.

### **3.5. Biện pháp giảm thiểu ô nhiễm tiếng ồn, độ rung và ô nhiễm khác:**

#### **3.5.1. Trong giai đoạn triển khai xây dựng Dự án:**

- *Biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn:* Sử dụng các loại xe chuyên dụng hiện đại, ít gây tiếng ồn; sắp xếp thời gian làm việc hợp lý; quy định tốc độ xe, máy móc khi hoạt động trong khu vực thi công, thường xuyên bảo dưỡng, kiểm tra các phương tiện giao thông...

- *Biện pháp giảm thiểu tác động của Dự án tới kinh tế xã hội:* Ưu tiên sử dụng lực lượng lao động tại địa phương; thường xuyên giám sát quá trình xây dựng của công nhân để có hướng giải quyết thích hợp khi xảy ra mâu thuẫn...

- *Yêu cầu về bảo vệ môi trường:* Tuân thủ QCVN 26:2010/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn và các quy chuẩn, tiêu chuẩn môi trường hiện hành khác có liên quan, đảm bảo các điều kiện an toàn, vệ sinh môi trường trong

quá trình thi công xây dựng của Dự án.

### **3.5.2. Trong giai đoạn Dự án đi vào hoạt động:**

- *Biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn:* Thường xuyên kiểm tra, bảo dưỡng các máy móc, thiết bị; các phương tiện vận chuyển hạn chế nổ máy trong thời gian chờ, bốc dỡ...

- *Yêu cầu về bảo vệ môi trường:* Tuân thủ QCVN 26:2010/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn và các quy chuẩn, tiêu chuẩn môi trường hiện hành khác có liên quan, đảm bảo các điều kiện an toàn, vệ sinh môi trường trong quá trình hoạt động của Dự án.

### **3.6. Công trình, biện pháp phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường:**

**3.6.1. Trong giai đoạn triển khai xây dựng Dự án:** Thực hiện các biện pháp để phòng ngừa, ứng phó tai nạn lao động, tai nạn giao thông, các sự cố về cháy nổ... và tuân thủ các quy định của pháp luật hiện hành.

### **3.6.2. Trong giai đoạn Dự án đi vào vận hành:**

- *Biện pháp khắc phục đối với hệ thống xử lý nước thải:* Thường xuyên kiểm tra hệ thống; có nhân viên vận hành đúng chuyên môn; vận hành, bảo trì hệ thống theo đúng quy trình; định kỳ lấy mẫu và phân tích chất lượng nước thải sau xử lý để đánh giá hiệu quả của hệ thống xử lý...

- *Biện pháp giảm thiểu sự cố hóa chất:* Việc lưu trữ và sử dụng hóa chất phải thực hiện tuân thủ theo TCVN 5507:2002 – Tiêu chuẩn Việt Nam về hóa chất nguy hiểm, quy phạm an toàn trong sản xuất, kinh doanh, sử dụng, bảo quản và vận chuyển.

- Thực hiện các biện pháp để phòng ngừa, ứng phó tai nạn lao động, tai nạn giao thông, các sự cố về cháy nổ... và tuân thủ các quy định của pháp luật hiện hành.

### **4. Danh mục công trình bảo vệ môi trường chính của Dự án:**

Các công trình bảo vệ môi trường chính được kiểm tra trước khi cho phép vận hành thử nghiệm và xác nhận hoàn thành để đi vào vận hành theo quy định:

- Công trình thu gom, thoát nước mưa; công trình thu gom và xử lý nước thải.
- Công trình lưu giữ, quản lý chất thải rắn thông thường.
- Công trình lưu giữ, quản lý chất thải nguy hại.
- Công trình, thiết bị phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường.
- Công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác.

### **5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của chủ Dự án:**

#### **5.1. Chương trình giám sát giai đoạn xây dựng:**

##### **5.1.1. Giám sát môi trường không khí:**

- *Vị trí giám sát:* 01 điểm tại khu vực thi công.
- *Thông số giám sát:* Vi khí hậu, tiếng ồn, bụi, SO<sub>2</sub>, NO<sub>x</sub>, CO.
- *Tần suất giám sát:* 06 tháng/lần.
- *Quy chuẩn so sánh/Quy định áp dụng:* QCVN 26:2016/BYT – Quy chuẩn

kỹ thuật quốc gia về vi khí hậu – Giá trị cho phép vi khí hậu tại nơi làm việc; QCVN 24:2016/BYT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn – Mức tiếp xúc cho phép tiếng ồn tại nơi làm việc; QCVN 02:2019/BYT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về bụi – Giá trị giới hạn tiếp xúc cho phép bụi tại nơi làm việc; QCVN 03:2019/BYT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia giá trị giới hạn tiếp xúc cho phép của 50 yếu tố hóa học tại nơi làm việc; Quyết định số 3733/2002/QĐ-BYT ngày 10/10/2002 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban hành 21 tiêu chuẩn vệ sinh lao động, 05 nguyên tắc và 07 thông số vệ sinh lao động.

### **5.1.2. Giám sát chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại:**

- *Vị trí giám sát:* Khu vực lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại.

- *Thông số giám sát:* Khối lượng, thành phần, chứng từ giao nhận.

- *Tần suất giám sát:* Thường xuyên, liên tục; định kỳ báo cáo cơ quan chức năng theo quy định.

- *Quy định áp dụng:* Nghị định số 38/2015/NĐ-CP ngày 24/04/2015 của Chính phủ về quản lý chất thải và phế liệu; Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường; Thông tư số 36/2015/TT-BTNMT ngày 30/06/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về quản lý chất thải nguy hại và theo quy định hiện hành.

## **5.2. Chương trình giám sát giai đoạn hoạt động:**

### **5.2.1. Giám sát môi trường không khí khu vực Dự án:**

- *Vị trí giám sát:* 01 điểm giữa các dãy chuồng nuôi gà.

- *Thông số giám sát:* Bụi, NO<sub>x</sub>, SO<sub>2</sub>, NH<sub>3</sub>, H<sub>2</sub>S.

- *Tần suất giám sát:* 06 tháng/lần.

- *Quy chuẩn so sánh/Quy định áp dụng:* QCVN 02:2019/BYT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về bụi – Giá trị giới hạn tiếp xúc cho phép bụi tại nơi làm việc; QCVN 03:2019/BYT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia giá trị giới hạn tiếp xúc cho phép của 50 yếu tố hóa học tại nơi làm việc; Quyết định số 3733/2002/QĐ-BYT ngày 10/10/2002 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban hành 21 tiêu chuẩn vệ sinh lao động, 05 nguyên tắc và 07 thông số vệ sinh lao động;

### **5.2.2. Giám sát nước thải:**

- *Vị trí giám sát:* 01 vị trí tại đầu vào và 01 vị trí tại đầu ra của hệ thống xử lý nước thải tập trung.

- *Thông số giám sát:* Lưu lượng, pH, TSS, BOD<sub>5</sub>, COD, tổng nitơ, tổng coliform, coli phân, salmonella.

- *Tần suất giám sát:* 03 tháng/lần.

- *Quy chuẩn so sánh:* Cột B, QCVN 62-MT:2016/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải chăn nuôi và QCVN 01-15:2010/BNNPTNT – Quy

chuẩn kỹ thuật quốc gia điều kiện trại chăn nuôi gia cầm an toàn sinh học.

### **5.2.3. Giám sát môi trường nước ngầm:**

- *Vị trí giám sát:* 01 vị trí tại giếng khoan trong trang trại.
- *Thông số giám sát:* pH, Độ cứng, TDS, Fe, nitrit, nitrat, Cl<sup>-</sup>, amoni, tổng coliform.
- *Tần suất giám sát:* 06 tháng/lần.
- *Quy chuẩn so sánh:* QCVN 09-MT:2015/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước dưới đất.

### **5.2.4. Giám sát môi trường đất:**

- *Vị trí giám sát:* 01 điểm tưới tiêu trong khu vực Dự án và 01 điểm tại khu vực hủy xác gà.
- *Thông số giám sát:* As, Pb, Cu, Zn, Cd, Cr.
- *Tần suất giám sát:* 06 tháng/lần.
- *Quy chuẩn so sánh:* QCVN 03-MT:2015/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về giới hạn cho phép một số kim loại nặng trong đất.

### **5.2.5. Giám sát chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại:**

- *Vị trí giám sát:* Khu vực lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại.
- *Thông số giám sát:* Khối lượng, thành phần, chứng từ giao nhận.
- *Tần suất giám sát:* Thường xuyên, liên tục; định kỳ báo cáo cơ quan chức năng theo quy định.
- *Quy định áp dụng:* Nghị định số 38/2015/NĐ-CP ngày 24/04/2015 của Chính phủ về quản lý chất thải và phế liệu; Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường; Thông tư số 36/2015/TT-BTNMT ngày 30/06/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về quản lý chất thải nguy hại và theo quy định hiện hành.

**6. Các điều kiện có liên quan đến môi trường khác:** Các yêu cầu đối với Chủ Dự án:

**6.1.** Thực hiện đúng, đầy đủ các nội dung bảo vệ môi trường nêu trong Báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt.

**6.2.** Chủ Dự án phải đảm bảo đủ điều kiện trại chăn nuôi gia cầm an toàn sinh học theo đúng quy định tại QCVN 01-15:2010/BNNPTNT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia điều kiện trại chăn nuôi gia cầm an toàn sinh học.

**6.3.** Trong quá trình xây dựng và hoạt động, Chủ Dự án phải thực hiện theo đúng các yêu cầu quy định tại Điều 7, Điều 8, Điều 9, Điều 10, Điều 11 và Điều 12 Quyết định số 25/2018/QĐ-UBND ngày 27/4/2018 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy định về quản lý nhà nước đối với hoạt động chăn nuôi gia súc, gia cầm trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

**6.4.** Dự án chỉ đi vào hoạt động (chăn nuôi gà) sau khi xây dựng hoàn thiện hệ thống xử lý nước thải và các công trình bảo vệ môi trường như đã trình bày trong Báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt.

**6.5.** Thực hiện trồng cây xanh trong khu vực Dự án đảm bảo đạt tỷ lệ 20% tổng diện tích Dự án, bố trí dãy cây xanh cách ly khu vực chăn nuôi, khu xử lý chất thải với khu vực xung quanh.

**6.6.** Trong quá trình hoạt động, Chủ Dự án phải nghiêm chỉnh vận hành các hệ thống xử lý chất thải như trong Báo cáo đánh giá tác động môi trường đã nêu. Nếu để xảy ra sự cố gây ảnh hưởng xấu đến chất lượng môi trường và sức khỏe cộng đồng phải dừng ngay các hoạt động của Dự án gây ra sự cố; tổ chức ứng cứu khắc phục sự cố; thông báo ngay cho Sở Tài nguyên và Môi trường và các cơ quan có liên quan nơi có Dự án để chỉ đạo và phối hợp xử lý kịp thời.

**6.7.** Thực hiện các yêu cầu của địa phương liên quan đến công tác bảo vệ môi trường của Dự án. Phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương trong quá trình thực hiện Dự án để đảm bảo an ninh trật tự và ưu tiên tuyển dụng lao động tại địa phương.

**6.8.** Trong quá trình thực hiện nếu Dự án có những thay đổi so với Báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt, Chủ Dự án phải có văn bản báo cáo cơ quan thẩm quyền để được hướng dẫn thực hiện theo quy định.

**6.9.** Sau khi Báo cáo đánh giá tác động môi trường được phê duyệt Chủ Dự án phải có trách nhiệm lập hồ sơ đề nghị kiểm tra, xác nhận việc đã thực hiện các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường phục vụ giai đoạn vận hành của Dự án gửi cơ quan có thẩm quyền để kiểm tra, xác nhận trước khi đưa Dự án vào vận hành chính thức theo quy định tại Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường.

**6.10.** Thực hiện các nội dung khác theo đúng quy định của pháp luật hiện hành./.

